TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2020/HSST.
Ngày 13 - 7 - 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trình Văn Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lâm Thị Kim Xuyến.
2. Ông Nguyễn Ngọc Thưởng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Công - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2020/HSST ngày 25 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/ QĐXXST- HS ngày 30/6/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thanh D, sinh năm 1984 tại M, L; Nghề nghiệp: Thợ điện; Nơi cư trú: Đường Lê Lợi nối dài, khu phố 5, Phường 1, thị xã K, tỉnh L; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh H và bà Huỳnh Thị K; Vợ tên Kiều Kim N (đã ly hôn); Con tên Nguyễn Quốc A; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/5/2020 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Phùng Thị Ngọc D, sinh năm: 1978; Nơi cư trú: Nhà số 158B, đường N, khu phố 4, Phường 2, thị xã K, tỉnh L (có mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm: 1952; Nơi cư trú: Khu phố 5, phường 1, thị xã K, tỉnh L (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắc như sau:

Tại bản cáo trạng 16/CT-VKSKT ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An để xét xử bị cáo Nguyễn Thanh D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thanh D diễn biến như sau:

Vào khoảng 06 giờ ngày 23/5/2020 Nguyễn Thanh D, sinh năm: 1984; Hộ khẩu thường trú: đường Lê Lợi nối dài, khu phố 5, phường 1, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An điều khiển xe đạp hiệu Martin 107 trên đường Ngô Quyền, thì phát

hiện nhà bà Phùng Thị Ngọc D (quán lẩu dê Thiên Phú) thuộc khu phố 4, phường 2, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An thấy không đóng cửa, D nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, nên dừng xe đạp dẫn xe lên vĩa hè đối diện nhà bà D quan sát thấy trong nhà có 01 (một) xe mô tô hiệu Future F1 màu đỏ -đen và 01 (một) xe mô tô hiệu wase @ màu đỏ (không nhìn rõ đặc điểm và biển số xe) đậu bên hiên nhà bên trái. Khoảng 05 phút sau không thấy có ai ở phía nhà trước, D dẫn xe đạp lên lề đậu trước nhà bà D rồi đi vào nhà dẫn xe mô tô Honda Future Fi màu đỏ-đen biển số 62U1-095.93 có gắn sẵn chìa khóa và để sẵn nón bảo hiểm ra khỏi nhà rồi nổ máy xe chạy ra hướng Quốc lộ 62 vào biên giới Bình Hiệp, sang Campuchia cầm xe cho một người Campuchia tên Cà-Nông với giá 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng) rồi vào Casino đánh bạc thua hết tiền. Đến ngày 29/5/2020 Dũng về Việt Nam đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Kiến Tường tự thú, khai báo toàn bộ hành vi phạm tộ

Tang vật, đồ vật tạm giữ gồm: 01 xe mô tô hiệu Honda Future F1 màu đỏ-đen, biển số 62U1-095.93, số khung: 7627JZ004749, số máy: JC76E 0314950 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô; 01 xe đạp hiệu Martin 107 màu xám - đen, đã qua sử dụng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐ-ĐGTS ngày 25/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An kết luận: 01 xe mô tô Honda Future Fi, biển kiểm soát 62U1-095.93 có giá trị còn lại là 22.642.500 đồng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thanh D về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa qua phần thẩm tra các chứng cứ Kiểm sát viên phát biểu quan điểm kết luận về vụ án và đề nghị xử lý vụ án như sau:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh D đã phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh D từ 06 đến 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật: Trả lại bị cáo chiếc xe đạp hiệu Martin 107 màu xám - đen, đã qua sử dụng.

Về phạt phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền, nhưng xét thấy bị cáo thu nhập không ổn định nên miễn phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Phùng Thị Ngọc D đã nhận lại tài sản bị mất và được ông Nguyễn Thanh H là cha ruột bị cáo D khắc phục được 6.000.000 đồng, còn lại 6.000.000 đồng không yêu cầu D bồi thường nên không xem xét. Đối với ông Nguyễn Thanh H là cha ruột bị cáo D bồi thường cho bà D 6.000.000 đồng. Tuy tại phiên tòa ông H không có nhưng theo hồ sơ vụ án ông H không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại nên không xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh D chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Về lời trình bày của bị hại Phùng Thị Ngọc D đã nhận tài sản, được bồi thường 06 triệu đồng, không yêu cầu gì thêm, hành vi phạm tội của bị cáo xử lý theo quy định. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố được tiến hành theo trình tự thủ tục, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Thanh D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo để xét xử về tội trộm cắp tài sản là đúng người, đúng tội không oan. Lời khai nhận tội của bị cáo D tại phiên tòa hôm nay, được đối chiếu với kết luận định giá, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, đơn cớ mất của người bị hại, lời khai của người bị hại và các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Bị cáo Nguyễn Thanh D biết rõ tài sản thuộc sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ khi có hành vi trái pháp luật xâm phạm, nhưng bị cáo lợi dụng sự mất cảnh giác của bị hại đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt trót lọt xe mô tô hiệu Honda Future Fi màu đỏ-đen, biển số 62U1-095.93 của bà Phùng Thị Ngọc D đem sang Campuchia cầm lấy tiền tiêu xài nhằm thỏa mãn mục đích cá nhân.

[4] Trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 22.642.500 đồng.

[5] Như vậy, đã có đầy đủ căn cứ pháp lý để kết luận rằng hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thanh D đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Thanh D ra Tòa là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thanh D là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, gây xôn xao dư luận trong quần chúng nhân dân. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thanh D bị pháp luật nghiêm cấm. Do đó, cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự để có hình phạt tương xứng mới giáo dục, cải tạo các bị cáo Nguyễn Thanh D thành người công dân có ích cho xã hội; Đồng thời trấn áp tình hình tội phạm trộm cắp đang tăng trên địa bàn thị xã và phục vụ tình hình an ninh trật tự trị an tại địa phương, răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Khi quyết định hình phạt cần xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo Nguyễn Thanh D đã gây ra. Bị cáo D không có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, mà có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội tự thú; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định

tại điểm b, i, r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe đạp hiệu Martin 107 màu xám - đen đã qua sử dụng. Chiếc xe này là phương tiện sử dụng hàng ngày của bị cáo, trong lúc đi mua cà phê nhất thời phát hiện xe của bà D có chìa khóa trong xe nên nảy sinh ý định vào lấy trộm nên bỏ xe đạp lại để lấy xe của bà D. Vì vật áp dụng Điều 46 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Trả chiếc xe đạp hiệu Martin 107 màu xám - đen đã qua sử dụng cho bị cáo là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bà Phùng Thị Ngọc D đã nhận lại tài sản bị mất và được ông Nguyễn Thanh H là cha ruột bị cáo D khắc phục được 6.000.000 đồng, còn lại 6.000.000 đồng không yêu cầu D bồi thường nên không xem xét. Đối với ông Nguyễn Thanh H là cha ruột bị cáo D bồi thường cho bà D 6.000.000 đồng. Tuy tại phiên tòa ông H không có nhưng theo hồ sơ vụ án ông H không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại 6.000.000 đồng nên không xem xét.

[10] Về phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định người phạm tội của bị cáo D còn có thể bị phạt tiền, nhưng xét thấy bị cáo thu nhập không ổn định nên miễn phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp.

[11] Về án phí: Buộc bị cáo D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

[14] Từ những nhận xét nêu trên xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ đúng pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh D đã phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh D 06 (sáu) tháng tù. Thời gian thi hành án phạt tù được tính từ ngày 29 tháng 5 năm 2020.

Căn cứ Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Thanh D 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 13/7/2020) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Trả cho bị cáo Nguyễn Thanh D chiếc xe đạp hiệu Martin 107 màu xám - đen đã qua sử dụng (chiếc xe này hiện Cơ quan Thi hánh án dân sự thị xã Kiến Tường quản lý, theo biên bản giao nhận ngày 03/7/2020).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016. Buộc bị cáo Nguyễn Thanh D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh H được quyền kháng

cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND tỉnh, thị xã;*
- *Chi cục THADS thị xã;*
- *Bị cáo, bị hại, người liên quan;*
- *Đội CSTHAHS và hổ trợ tư pháp;*
- *Thi hành án phạt tù.*
- *Lưu hồ sơ.*
- *Lưu án văn.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trình Văn Út